

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

*Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.*

*Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.*

*Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung [...]*

(Trích *Việt Nam quê hương ta*, Nguyễn Đình Thi, *Thơ Việt Nam 1945-1985*)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Vẻ đẹp của đất nước được hiện lên qua những hình ảnh nào?

Câu 3. Anh/chị hiểu gì về con người Việt Nam qua những dòng thơ:

*Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.*

Câu 4. Suy nghĩ của anh/chị về những vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Nam qua đoạn trích trên?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của quê hương đối với mỗi con người.

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong bài thơ *Tây Tiến*, Quang Dũng viết:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Theo *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.89)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng người lính trong đoạn thơ trên.

.....HẾT.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Thể thơ: lục bát	0.5
	2	Vẻ đẹp của đất nước được hiện lên qua những hình ảnh: <i>mênh mông biển lúa, cánh cò bay, dãy Trường Sơn, đất nắng chan hoà, hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh.</i> (Chỉ ra từ 4 hình ảnh trở lên được 1.0 điểm; chỉ ra từ 1-3, mỗi hình ảnh được 0.25)	1.0
	3	Hình ảnh con người Việt Nam: - Cuộc sống lam lũ, chịu nhiều đau thương của chiến tranh. - Là những anh hùng trên chiến trường. - Bản chất hiền lành, chất phác, yêu hoà bình.	1.0
	4	HS nêu suy nghĩ của mình, làm rõ các ý: – Thiên nhiên vừa gần gũi, thơ mộng, êm đềm; vừa hùng vĩ, trù phú, tràn trề sức sống. – Con người vừa hiền hoà, bình dị; vừa bất khuất, hiên ngang – dẫu nếm trải bao nhiêu vất vả, gian nan, đau thương, mất mát mà tâm hồn nhân hậu, thủy chung...	0.5
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của quê hương đối với mỗi con người.	2.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Vai trò của quê hương đối với việc hình thành nhân cách mỗi con người.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp và kết hợp dẫn chứng để triển khai vấn đề theo nhiều cách. Có thể triển khai theo hướng: - Quê hương gắn liền với những kỉ niệm thời thơ ấu theo suốt cuộc đời của mỗi con người. - Ý nghĩa: + Tạo cho bức tranh cuộc sống của mỗi người trở nên nhiều màu sắc; + Nuôi dưỡng tâm hồn, tạo nên những cảm xúc đáng nhớ;	1.0

		+ Gắn liền với quá trình trưởng thành và góp phần hình thành nhân cách của mỗi con người; - Yêu quý, trân trọng quê hương	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
	2	Cảm nhận của anh chị về vẻ đẹp của hình tượng người lính trong đoạn thơ.	5.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Vẻ đẹp hình tượng người lính trong đoạn thơ.	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng, tác phẩm Tây Tiến và đoạn trích.	0.5
		* Về nội dung: cảm nhận về vẻ đẹp hình tượng người lính - Vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn: + Chân dung người lính kiêu hùng trong gian khổ: <i>đoàn quân không mọc tóc, quân xanh màu lá, dữ oai hùm.</i> + Ý chí mãnh liệt và tâm hồn mộng mơ: <i>mắt trừng gửi mộng, mơ Hà Nội dáng kiều thơm.</i> - Vẻ đẹp bi tráng: + Mất mát đau thương mà không bi lụy: <i>mồ viễn xứ, áo bào thay chiếu, về đất, sông Mã gầm lên khúc độc hành.</i> + Sẵn sàng hiến dâng sự sống, tuổi trẻ: <i>chẳng tiếc đời xanh.</i>	2.5
		* Về nghệ thuật - Sự kết hợp hài hòa giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn; hình ảnh gợi cảm, gây ấn tượng sâu sắc. - Sử dụng nhiều từ Hán Việt; giọng thơ gân guốc, chắc khỏe, giàu nhạc tính, ngôn ngữ tạo hình độc đáo.	0.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
		TỔNG ĐIỂM	10.0

.....Hết.....

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	01	20	20
3	Viết bài nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	01	50	50
Tổng		40	25	30	20	20	30	10	15	06	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10		100		
Tỉ lệ chung		70				30				100		

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 – LỚP 12 (Năm học 2022-2023)

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ Việt Nam 1945 – 1975 (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	Nhận biết: - Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ. - Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. Thông hiểu: - Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.	2	1	1	0	4
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ	Nghị luận về tư tưởng, đạo lí	Nhận biết: - Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.	1	1	1		1*

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
	LUẬN XÃ HỘI		- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. Thông hiểu: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí. Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ: - <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu được nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật,... của bài thơ/đoạn thơ. Thông hiểu: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề bài: hình ảnh hai cuộc kháng chiến và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng; tính dân	1	1	1	1	1*

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			tộc và những tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh,... - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam 1945 - 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các bài thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục					
Tổng								6
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100